

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 22/10/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN-TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Viết Hùng - Công tác tại: Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Ông Phạm Trung Thành - Công tác tại: Huyện đoàn huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS, ngày 10/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phan V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21 tháng 02 năm 1993; Nơi ĐKTT: thôn P, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Tr, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Số CMND: 184055527 cấp ngày 25 tháng 01 năm 2019; Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh; Con ông: Phan S - Sinh năm: 1953; Con bà: Lê Thị Ng - Sinh năm: 1961; Vợ: Trần Thị Ch. Sinh năm: 1993; Con: Phan Thúy Nh. Sinh năm 2014, cả gia đình hiện sinh sống tại thôn Tr, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ 03; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 07/6/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Anh Q - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 07 năm 1979 tại: tỉnh Hà Tĩnh; Số CMND: 183210621 cấp ngày 08 tháng 6 năm 2001; Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKTT: thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Lê Kinh D - Sinh năm: 1949; Con bà: Trần Thị Thanh T - Sinh năm: 1950, bố mẹ hiện trú tại thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 07/6/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn T - Sinh năm 1986 - Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Công nhân (có mặt)

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Anh Q:* Ông Thái Bình D - Thuộc Văn phòng Luật sư Lê Trần - Địa chỉ: A, Ng, Thành phố V, tỉnh Nghệ An (có mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1, Phan Thị H - Sinh năm 1962 - Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng (có mặt)

2, Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1969 - Địa chỉ: Xóm a, Khánh Sơn b, xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

3, Nguyễn Thị Ngọc Tr - Sinh năm 1993 - Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

4, Lê Kinh D - Sinh năm 1949 - Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng (có mặt)

5, Bà Trần Thị Thanh T - Sinh năm 1950 - Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng (vắng mặt)

6, Trần Thị Ch - Sinh năm 1993 - Địa chỉ: Thôn Tr, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (có mặt).

7, Ông Trần Văn Ch - Sinh năm 1969 - Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Giám đốc DN Chính Phụng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1, Nguyễn Văn Tr - Sinh năm 1988 - Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (có mặt)

2, Phan Quốc Kh - Sinh năm 1999 - Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

3, Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1993 - Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

4, Hoàng Văn Ph - Sinh năm 1994 - Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

5, Nguyễn Thị Quỳnh D - Sinh năm 2000 - Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

6, Trần Quốc Ph - Sinh năm 1992 - Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

7, Nguyễn Văn H - Sinh năm 1992 - Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

8, Phan Văn T - Sinh năm 1989 - Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (có mặt)

9, Phạm Thị T - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

10, Lê Trần V - Sinh năm 1986 - Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

11, Lê Xuân L - Sinh năm 1991 - Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

12, Hoàng Hữu Hải Tr - Sinh năm 1993 - Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

13, Nguyễn Thị T - Sinh năm 1992 - Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

14, Lê Thị Hồng M - Sinh năm 1987 - Địa chỉ: Thôn Hương Mỹ, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

15, Phạm Văn N - Sinh năm 1979 - Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

16, Trần Anh T - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (có mặt)

17, Lê Thị Nh - Sinh năm 1972 - Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

18, Phạm Văn Q - Sinh năm 1988 - Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

19, Nguyễn Ngọc A - Sinh năm 1969 - Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (có mặt)

20, Lê Thị Ng - Sinh năm 1961 - Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình đi lao động, sinh sống tại Đài Loan vào năm 2017 Phan V, sinh năm 1993 và Lê Anh Q sinh năm 1979 đều trú tại xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh có xảy ra mâu thuẫn với anh Nguyễn Văn T sinh năm 1986 ở cùng quê nên sau khi trở về địa phương, V và Q cùng có ý định gặp T để giải quyết mâu thuẫn nhưng chưa thực hiện được.

Khoảng 13h ngày 01/5/2019, Phan V đến nhà Lê Anh Q cùng xã chơi. Tại đây, Q chuẩn bị 02 con dao “Mèo” có lưỡi bằng kim loại, sắc một bên, mũi dao nhọn, cán bằng gỗ, hai đầu bịt khâu kim loại màu vàng, một dao dài 44cm, một dao dài 38,5 cm (con dao này có vỏ tự tạo bằng bìa catton quấn băng dính màu xanh-đen) nhờ V đi dọn cỏ ở khu vực lăng mộ của gia đình Q.V đồng ý rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu JUPITER sơn màu đỏ- đen, BKS 37N8-8790 (là xe V mượn của chị Nguyễn Thị Ngọc Tr - chị dâu của V) chở Q đi dọn cỏ. Đến khoảng 15h cùng ngày, sau khi dọn cỏ xong, V và Q đến uống bia tại quán Tâm Thành do gia đình chị Nguyễn Thị T làm chủ. Trong khi uống bia, Q và V xem video clip phát trên tài khoản Facebook của anh Hoàng Văn Ph ở cùng thôn thì thấy hình ảnh anh Nguyễn Văn T đang đi ăn uống cùng một số bạn bè, trong đó có anh Hoàng Văn Ph cùng chị Nguyễn Thị Quỳnh D (là cháu gọi Q bằng cậu ruột). Một lúc sau, khi thấy anh Ph điều khiển xe máy chở chị D đi qua quán Tâm Thành thì Q gọi D và Ph hỏi Nguyễn Văn T đang ở đâu thì Ph trả lời “Bọn nó uống say nên về nhà ngủ hết rồi”. Sau đó, Ph chở chị D đi lên quán Tuyết Hải ở Thôn V, xã X để ăn bún, còn V chở Q đi về nhà, trên đường chở Q đi về nhà V nảy sinh ý định gây thương tích cho anh T nên rủ Q “Giữ lên quán Tuyết Hải chộ hân thì ta mần” (ý nói rủ Q lên quán Tuyết Hải xem có anh T ở đó thì dùng dao chém anh T). Q đồng ý và nói “Ừ, lên đó có hân thì ta mần, không có hân thì ta ăn bún rồi về”. V chở Q đến quán Tuyết Hải thì thấy anh T đang ngồi ăn bún ở dãy bàn thứ hai tính từ cổng vào, mặt quay ra hướng đường tỉnh lộ 547

cùng một số bạn bè gồm anh Nguyễn Văn Tr, anh Phan Quốc Kh, anh Nguyễn Văn Q, anh Trần Quốc Ph, anh Phan Văn T, anh Nguyễn Văn H, anh Hoàng Văn Ph và chị Nguyễn Thị Quỳnh D đều trú tại thôn Th, xã X thì V và Q cầm dao lao vào quán. V dùng dao chém 01 nhát trúng vào vai trái của anh T, Q dùng dao chém 01 nhát trúng vào lưng anh T. Thấy vậy, mọi người ở xung quanh đó đứng dậy can ngăn thì V và Q tiếp tục dùng dao chém tiếp 03 nhát trúng vào tay trái và bụng anh T. Sau đó, cả V và Q được những người có mặt ở đó can ngăn ôm, đẩy ra khỏi quán thì có anh Lê Xuân L và anh Hoàng Hữu Hải Tr đều trú tại thôn P, xã X đang mua hoa quả gần đó cũng chạy đến can ngăn, Tr lấy con dao của V đang cầm trên tay đem giấu ở gốc cây gần quán bida của anh Lê Trần L, trú tại Thôn V, xã X. Còn con dao mà Q sử dụng chém anh T thì bị rơi tại quán Tuyết Hải. Quá trình chém gây thương tích cho anh T, Lê Anh Q cũng bị thương ở nếp gấp khuỷu tay phải nhưng không xác định được do ai gây ra.

Sau khi bị V và Q chém gây thương tích, anh Nguyễn Văn T được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa 115 Nghệ An từ ngày 01/5/2019 đến ngày 08/5/2019 thì ra viện, về nhà tiếp tục điều trị. Lê Anh Q được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Cửa Đông từ ngày 01/5/2019 đến ngày 02/5/2019 thì ra viện.

Tại bệnh án và giấy chứng thương do Bệnh viện đa khoa 115 Nghệ An cấp ngày 16/5/2019 thể hiện thương tích của Nguyễn Văn T như sau: Vết thương vai trái kích thước 10cm gây đứt cơ delta; Vết thương cánh tay trái kích thước 10cm nông; Vết thương thành bụng kích thước 5cm; Vết thương cẳng tay trái kích thước 3cm nông. Ngoài thương tích thể hiện trong bệnh án, anh T còn bị 01 vết thương ở lưng khoảng 15cm, nông dưới da.

Tại bản kết luận giám định giám định pháp y về thương tích số 61/TgT ngày 31/5/2019 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Tỷ lệ thương tích hiện tại của anh Nguyễn Văn T là 15% (Mười lăm phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 65/TgT ngày 10/6/2019 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Tỷ lệ thương tích hiện tại của anh Lê Anh Q là 08% (Tám phần trăm). Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân không có cơ sở để xác định được người gây ra thương tích trên cho Q nên tách hành vi này để tiếp tục xác minh làm rõ sau.

Chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER mang BKS 37N8- 8790 là phương tiện mà Phan V sử dụng để chở Lê Anh Q đi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn T thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Ngọc Tr, SN 1993, trú tại thôn P, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (chị dâu của Phan V) cho V mượn vào sáng ngày 01/5/2019 (mục đích đi chơi lễ) nhưng chị Tr không biết việc V sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị Tr.

* Trách nhiệm dân sự:

Tại đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự anh Nguyễn Văn T yêu cầu Phan V và Lê Anh Q bồi thường với tổng số tiền là 135.866.325đ (Một trăm ba mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng) nhưng sau đó rút

lại chỉ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 78.129.000đ. Cụ thể các khoản như sau:

1, Tiền thuốc, tiền viện phí ở các bệnh viện 115, phòng khám Trường An, khám bệnh tại bệnh viện Việt Đức, Khám tại bệnh viện Đa khoa Hà Tĩnh, chi phí giám định thương tích tổng: 20.146.000đ (Hai mươi triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn đồng)

2, Tiền xe đi về điều trị tại bệnh viện 115, tiền xe đi giám định... Tổng 3.420.000đ. (ba triệu bốn trăm hai mươi ngàn)

3, Tiền nhà nghỉ trong thời gian khám tại Hà nội : 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

4, Tiền ăn bồi dưỡng thêm trong những ngày điều trị 21 ngày x 200.000đ = 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng)

5, Tiền công người chăm sóc: 21 ngày x 250.000đ = 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

6, Ngày công nghỉ không lao động được 21 ngày x 233.000đ = 4.893.000đ (Bốn triệu tám trăm chín ba ngàn đồng).

7, Tiền công không lao động được nghỉ phục hồi chứng năng: 4 tháng x 7.000.000đ = 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng)

8, Tổn thất tinh thần Lương cơ bản = 1.490.000đ x 8 tháng = 11.920.000đ (Mười một triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng)

Tổng cộng chi phí: 78.129.000đ (Bảy mươi tám triệu một trăm hai mươi chín ngàn đồng).

Quá trình điều tra các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho người bị hại tổng số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) (Cụ thể chị Trần Thị Ch vợ của bị cáo Phan V bồi thường cho Nguyễn Văn T được 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) Ông Lê Kinh D bồi thường cho Nguyễn Văn T được 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Nay bị hại Nguyễn Văn T tiếp tục yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm là: 23.129.000đ (Hai mươi ba triệu một trăm hai mươi chín ngàn đồng).

* Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER màu đỏ đen do hãng YAMAHA sản xuất, BKS 37N8- 8790, xe đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra thu giữ từ Phan Văn V hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Ngọc Tr.

- 01 (một) con dao có chiều dài 44cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu, sắc một bên, dài 29cm, mũi dao nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, cán bằng gỗ, hai đầu bịt khâu kim loại màu vàng, trên cán dao có dính một số vết màu đỏ không rõ hình (nghĩ là máu);

- 01 (một) vỏ dao dài 35cm, một đầu vỏ dao được thiết kế theo hình vát nhọn, ngoài vỏ dao được quấn băng keo màu đen và màu xanh;

- 01 (một) con dao có chiều dài 38,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, sắc một bên, dài 25cm, mũi dao nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 4,4cm, cán bằng gỗ dài 13,5cm, hai đầu cán bịt khâu kim loại màu vàng, trên lưỡi dao có nhiều vết hoen rỉ màu nâu;

- 01 (một) gói niêm Ph bên trong có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng gold, có số IMEI: 353336070260097, phía sau có vỏ ốp lưng bằng nhựa silicon, bên trong có lắp sim điện thoại mang số thuê bao 0898602561, đã qua sử dụng, chất lượng không mở kiểm tra thu giữ của Phan V.

Tại bản cáo trạng số: 31/CTr - VKSNX, ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Phan V và Lê Anh Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản, khoản 2 Điều 5; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Phan V từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 7/6/2019, bị cáo Lê Anh Q từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 7/6/2019.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng điều 54; Điều 65; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS BLHS xử cho bị cáo Lê Anh Q mức án dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại Nguyễn Văn T về phần hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan V.

Các bị cáo và người bị hại Nguyễn Văn T thống nhất thỏa thuận bồi thường kỹ phần mỗi bị cáo bằng nhau với khoản tiền là 78.129.000đ trừ đi khoản tiền 55.000.000đ mà các bị cáo Phan V và Lê Anh Q bồi thường trước đó nay các bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 23.129.000đ cụ thể bị cáo Phan V đã bồi thường được 30.000.000đ nay bồi thường thêm 9.064.500đ; Bị cáo Lê Anh Q đã bồi thường được 25.000.000đ nay bồi thường thêm 14.064.500đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và vắng mặt một số người làm chứng, tuy nhiên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, tại hồ sơ đã có đủ lời khai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292,293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do mâu thuẫn với nhau từ năm 2017 tại Đài Loan, nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/5/2019 tại quán ăn Tuyết Hải ở Thôn V, xã X, huyện Nghi Xuân Phan V và Lê Anh Q đã cùng nhau sử dụng hai con dao

“mẹo” bằng sắt chém anh Nguyễn Văn T trúng cùng xã 5 nhát trúng vào tay, lưng và bụng gây thương tích, tổn hại 15% tỷ lệ sức khỏe.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, thời gian địa điểm phạm tội phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đúng với nội dung truy tố tại bản cáo trạng 31/CTr - VKSNX, ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố các bị cáo Phan V và Lê Anh Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Vì vậy HĐXX có đủ kết luận: Ngày 01/5/2019 các bị cáo đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho anh Nguyễn Văn T với tỷ lệ thương tích 15%. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật các bị cáo không oan sai.

Xét hành vi nhân thân của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Phan V là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng rủ rê Q thực hiện hành vi phạm tội cùng với mình là người thực hành tích cực trực tiếp dùng dao gây ra vết thương ở vai trái của anh Nguyễn Văn T dẫn đến đứt cơ Delta. Ngoài ra V còn là người chuẩn bị phương tiện và điều khiển xe máy chở Lê Anh Q đi tìm bị hại để gây án.

Đối với bị cáo Lê Anh Q là người có vai trò tích cực, trực tiếp dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Văn T và cũng là người chuẩn bị hung khí để gây án.

Hành vi của các bị cáo Phan V và Lê Anh Q là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng không nhỏ đến trật tự an ninh trên địa bàn huyện Nghi Xuân. Lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự dùng dao sắc nhọn gây thương tích cho bị hại một cách tàn bạo mặc dù đã được những người xung quanh can ngăn nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đến cùng nhằm xâm hại đến sức khỏe của người bị hại theo quy định tại mục 3.1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS và tại tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TANDTC thì dao sắc nhọn được xem là hung khí nguy hiểm, với tình tiết “có tính chất con đồ” thể hiện, hai bị cáo cầm hai con dao sắc nhọn lao vào chém bị hại trong khi bị hại đang ngồi ăn bún gây thương tích ở các vùng, vai, lưng, bụng và tay hành vi này có tính chất ngang ngược thô bạo, côn đồ, thể hiện các bị cáo coi thường pháp luật, không xem tính mạng, sức khỏe của người khác mà chỉ nhằm đạt được sự thù hận, mâu thuẫn từ trước cho nên cần phải lên cho các bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo, và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành một con người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo vì các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, quá trình phạm tội và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục một phần dân sự cho người bị hại, bị cáo Lê Anh Q có bố mẹ là người có công với cách mạng bà Toán được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và hạng nhì và được hưởng chế độ chính sách như Thương binh, bị cáo Phan V hoàn cảnh gia đình khó khăn mẹ ruột mới mất, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho nên nghĩ cần áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là đúng với quy định đảm bảo tính nhân đạo sự khoan hồng của pháp luật.

Sau khi xem xét, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Phan V và Lê Anh Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người bị hại: Tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Văn T rút một phần yêu cầu bồi thường xuống là 78.129.000đ (Bảy mươi tám triệu một trăm hai mươi chín ngàn đồng) các bị cáo Phan V và Lê Anh Q chấp nhận bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 78.129.000, trước đó các bị cáo đã bồi thường được 55 triệu nay phải bồi thường tiếp cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền còn thiếu là 23.129.000đ (Hai mươi ba triệu một trăm hai mươi chín ngàn đồng) cụ thể: Bị cáo Phan V phải bồi thường tiếp là 9.064.500đ bị cáo Lê Anh Q bồi thường tiếp 14.064.500đ nghĩ là hợp lý đúng quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Xét về nghĩa vụ bồi thường thì bị cáo Phan V là người có vai trò chính trong vụ án nên phải chịu mức bồi thường cao hơn nhưng tại phiên Tòa các bị cáo đã thống nhất tự thỏa thuận với nhau về phần bồi thường chia đều cho các bị cáo kỹ phần bằng nhau. HĐXX chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của các bị cáo.

- Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc Tr là chị dâu của bị cáo Phan V quá trình phạm tội V đã mượn chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER mang BKS 37N8-8790 là phương tiện V chở Q đi chém gây thương tích cho Nguyễn Văn T nhưng chị Tr không biết việc V sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Tr là đúng theo quy định của pháp luật.

Về đề xuất của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Anh Q, HĐXX xét thấy mặc dù Q không phải là người khởi xướng nhưng xét về độ tuổi của Q lớn hơn V rất nhiều mà khi V rủ Q đi gây thương tích cho T, V đồng ý và không biết ngăn cản mà còn tham gia để xảy ra hậu quả là anh T bị thương và Q cũng là người chuẩn bị hung khí và là người thực hành hành vi cùng với V gây thương tích cho anh T, thực hiện hành vi có tính chất “côn đồ” nếu cho bị cáo được hưởng án treo thì trái với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo cho nên xét về điều kiện HĐXX xét thấy, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nhưng mức độ phạm tội của bị cáo là có tính chất côn đồ cho nên không thể cho bị cáo hưởng án treo mà phải xử giam bị cáo là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định pháp luật.

*** Về vật chứng:**

- Cần phải Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) con dao là hung khí mà Phan V và Lê Anh Q sử dụng gây thương tích cho người bị hại.

- Trả lại cho bị cáo Phan V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONNE 6 PLUS màu vàng gold, có số IMEI; 353336070260097 phía sau có ốp lưng nhựa bằng silicon, bên trong có lắp sim điện thoại mang số thuê bao 0898602561 đã qua sử dụng chất lượng bên trong không kiểm tra vì chiếc điện thoại này không liên quan đến việc phạm tội.

*** Về án phí:** Các bị cáo Phan V và Lê Anh Q phải chịu án phí, HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm a khoản 1 điều 47, Điều 48 BLHS các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, 585, 587 và Điều 590 BLDS năm 2015; tiểu mục 1.5, mục 1, phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 8 điều 26, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23, tiểu mục b, mục 1 phần II danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Phan V và Lê Anh Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan V 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2019.

Xử phạt bị cáo Lê Anh Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2019.

[3] Về trách nhiệm dân sự : Chấp nhận sự thỏa thuận của các bị cáo với người bị hại Nguyễn Văn T với số tiền bồi thường là 78.129.000đ (Bảy mươi tám triệu một trăm hai mươi chín ngàn đồng) .

Tổng số tiền buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền là: 78.129.000đ (Bảy mươi tám triệu một trăm hai mươi chín ngàn đồng). Chia kỹ phần bằng nhau mỗi bị cáo bồi thường: 39.064.500 (Ba mươi chín triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm đồng). Bị cáo Phan V đã bồi thường được 30.000.000đ (Ba mươi triệu) đồng nay phải bồi thường tiếp 9.064.500 (Chín triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm đồng); Bị cáo Lê Anh Q đã bồi thường được 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng) nay phải bồi thường tiếp 14.064.500đ (Mười bốn triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm đồng).

[4]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao có chiều dài 44cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu, sắc một bên, dài 29cm, mũi dao nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, cán bằng gỗ, hai đầu bịt khâu kim loại màu vàng; 01 (một) vỏ dao dài 35cm, một đầu vỏ dao được thiết kế theo hình vát nhọn, ngoài vỏ dao được quấn băng keo màu đen và màu xanh; 01 (một) con dao có chiều dài 38,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, sắc một bên, dài 25cm, mũi dao nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 4,4cm, cán bằng gỗ dài 13,5cm, hai đầu cán bịt khâu kim loại màu vàng;

- Trả lại cho bị cáo Phan V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONNE 6 PLUS màu vàng gold, có số IMEI;353336070260097 phía sau có ốp lưng nhựa bằng silicon, bên trong có lắp sim điện thoại mang số thuê bao 0898602561 đã qua sử dụng chất lượng bên trong không kiểm tra.

(Tình trạng các vật chứng trên có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân).

[5]. Về án phí: Các bị cáo Phan V, Lê Anh Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.953.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm là 2.153.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi ba ngàn đồng).

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người CQLLQ;
- Luật sư; Công an H. Nghi Xuân;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- VKSND tỉnh; TANDTC;
- Thi hành án dân sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương